

# ĐỔI MỚI CĂN BẢN VÀ TOÀN DIỆN GIÁO DỤC TIỂU HỌC

○ PGS. TSKH. NGUYỄN KẾ HÀO\*

**Đ**ổi mới căn bản và toàn diện giáo dục (GD), trước hết cần đổi mới tư duy GD từ các chủ thể làm GD cấp cao cho đến cấp cơ sở và toàn thể giáo viên (GV), hướng tới một trình độ tư duy khoa học về GD (tư duy lí luận về GD). Từ tư duy khoa học về GD tiến tới xây dựng mô hình của nền GD mới, từ triết lí giáo dục (TLGD) đến các quan điểm cơ bản về GD, từ hệ thống GD đến các thành tố của hệ thống, từ mục tiêu GD đến các chuẩn mực GD, từ chương trình sách giáo khoa đến cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, đội ngũ GV, cán bộ quản lí GD đến chế độ chính sách GD cũng như cơ chế quản lí GD,...

Trong các cấp học, bậc học của hệ thống GD quốc dân, tiểu học (TH) là cấp học tương đối độc lập vì là cấp học đầu tiên trong hệ thống GD phổ thông, có mối quan hệ khá chặt chẽ giữa các lớp học nối tiếp trong nội tại, ít phụ thuộc vào GD mầm non và GD cấp trung học cơ sở. TH được coi là cấp học có tính chất nền móng, được quan tâm đặc biệt ở nước ta cũng như ở mọi quốc gia trên thế giới. Trong công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện GD sắp tới, việc nghiên cứu lí luận là hết sức quan trọng, nhưng việc xây dựng hệ thống lí luận cần căn cứ vào thực tiễn và cần được kiểm nghiệm trong thực tiễn. Bài viết này dựa trên cơ sở nghiên cứu lí luận và tổng kết thực tiễn GDTH của Việt Nam trong giai đoạn đổi mới đất nước từ 1986.

1. Mỗi nền GD đều cần được xây dựng trên cơ sở triết học, cần có TLGD. Những năm gần đây đã có nhiều hội thảo khoa học về đổi mới GD và có bàn về TLGD. Có quan niệm cho rằng, ở nước ta chưa có TLGD; cũng có quan niệm: ở nước ta đã có TLGD. Cách hiểu và diễn đạt về TLGD của nhiều người cũng khác nhau. Tuy nhiên, trên thực tế, từ xa xưa ông cha ta đã theo một triết lí, quan niệm rằng «*Con hơn cha là nhà có phúc*», hoặc «*Nên thợ nên thầy nhờ có học*», ...;

và thời nay: «*GD là quốc sách hàng đầu*»; có điều là những luận điểm có tính triết lí trong GD thường chưa được các chủ thể GD ý thức, còn ít được vận dụng trong thực tiễn.

TLGD cũng có thể diễn đạt như sau: *Ai cũng được học, học suốt đời; học để phát triển cá nhân, hoàn thiện nhân cách để sống tốt đẹp hơn trong xã hội đang vận động theo hướng dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.*

Với GDTH, TLGD có thể hiểu: *Mọi trẻ em đều được đi học và đều học được, mọi trẻ em đều được hưởng hạnh phúc đi học* (GS. Hồ Ngọc Đại). Điều này được biểu hiện ở một số điểm chính sau: - Mọi trẻ em từ 6 tuổi (có thể muộn hơn 1 hoặc 2 năm) đều được đến trường; - Trường học dành cho trẻ em (trường TH) được xây dựng và hoàn thiện theo tiêu chuẩn trường Chuẩn quốc gia; - Học sinh (HS) TH được hưởng GD toàn diện, được học theo nội dung, phương pháp và phương thức tổ chức phù hợp với tâm - sinh lí lứa tuổi; - Trong học tập, mỗi HS đều có sự tiến bộ, ít nhất đều đạt được chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu tối thiểu các môn học, các hoạt động GD; học hết TH, tất cả HS đều được tiếp tục học lên trung học cơ sở; - HS được vui chơi, được bảo vệ, được hưởng các quyền của trẻ em và biết thực hiện bổn phận của mình.

Từ giữa thập niên 90 của thế kỉ XX, Bộ GD-ĐT đã có hướng dẫn các trường TH trên cả nước hướng theo triết lí của Bác Hồ: «*Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em*».

Trong lời dạy của Bác Hồ có hàm chứa quan điểm về cách nhìn nhận thế hệ trẻ, coi việc học

\* Trường Đại học sư phạm Hà Nội

của con người cũng là có công - công học tập nếu mỗi HS chăm chỉ, có trách nhiệm và đạt kết quả trong học tập, đồng thời xã hội tạo được điều kiện tốt cho HS học tập, trong nhà trường đảm bảo được «Dạy tốt - Học tốt».

**Một số luận điểm đáng chú ý:** - HSTH là thực thể hỗn nhiên tiềm tàng khả năng phát triển, có nhân cách đang hình thành, là nhân vật trung tâm của nhà trường; - GV là người giữ vị trí then chốt với vai trò có tính quyết định chất lượng GD (sự thành bại của GD); - GDTH đậm đặc tính nhân văn, dân chủ, dân tộc; - GDTH mang tính đồng loạt và cá thể; - Trường TH là nơi diễn ra cuộc sống thực của trẻ em, là nơi trẻ em được hưởng hạnh phúc đi học.

2. Cuộc cải cách GD lần thứ 3 triển khai trên phạm vi cả nước từ 1981 trong bối cảnh vừa triển khai, vừa bổ sung, điều chỉnh; đến năm học 2000 thì phải tiến hành giảm tải. Chương trình giảm tải được sử dụng trong 2 năm học (năm học 2000-2001 và 2001-2002).

Năm học 2002-2003 bắt đầu triển khai Chương trình - SGK 2000 (theo Dự án Chương trình TH 2000), đến cuối 2004, do tình hình thực tế triển khai chương trình - SGK mới bộc lộ nhiều điều bất cập, quá tải nên Ban chấp hành TW Đảng xác định: «Kiến quyết giảm hợp lí nội dung chương trình học cho phù hợp với tâm sinh lí của HS cấp TH và trung học cơ sở» (1).

Sau khi có Nghị quyết của TW Đảng, ngành GD đã có chương trình hành động triển khai thực hiện NQ TW trong đó có việc giảm tải. Tuy nhiên, vấn đề này vẫn còn bất cập, đòi hỏi tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện nội dung chương trình học của HS.

Cuộc cải cách giáo dục (CCGD) lần thứ 3 triển khai trên phạm vi cả nước từ năm 1981 đến 2002 là cuộc CCGD diễn ra theo cách «vừa triển khai, vừa điều chỉnh» và công cuộc đổi mới GD từ 2002 đến nay lại diễn ra theo cách thức «vừa triển khai, vừa giảm tải». Tuy nhiên, vẫn tồn tại nghịch lí: «nội dung chương trình quá tải mà không cao, không tân tiến».

### 3. Giải pháp đổi mới

1) Công nghệ giáo dục (CNGD) cấp TH - một giải pháp phát triển GD được hình thành từ kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp Nhà nước

«Mô hình nhà trường mới theo khả năng phát triển tối ưu của trẻ em Việt Nam bằng GD thực nghiệm» do GS. Hồ Ngọc Đại làm chủ nhiệm, được nghiệm thu đạt kết quả tốt (năm 2000). Hội đồng nghiệm thu đã kiến nghị Bộ cho phép triển khai ở những địa bàn có điều kiện (thành phố, thị xã, thị trấn) như là một trong những phương án của GD nước ta».

Năm 1992, Bộ GD-ĐT cho Trung tâm CNGD triển khai đề tài «Chuyển giao CNGD bậc TH», đã có 43 tỉnh thành nhập công nghệ và đã có sách hoàn chỉnh đến lớp 3, còn sách lớp 4 và 5 cần được hoàn thiện tiếp. Đề tài được Hội đồng khoa học cấp Bộ nghiệm thu tháng 9/1994, được đánh giá tốt.

Từ khi triển khai thay sách (2002), do cả nước chỉ dùng một bộ sách duy nhất nên sách CNGD tạm thời không được sử dụng. Những năm gần đây, công nghệ *Tiếng Việt lớp 1* được Bộ cho phép thử nghiệm ở những địa bàn khó khăn, miền núi, vùng sâu (Lào Cai, Hà Giang, Lạng Sơn, Kon Tum, Bình Phước, Kiên Giang,...). Tỉnh Lào Cai có 100% HS lớp 1 đã học theo công nghệ *Tiếng Việt lớp 1*. Đa số các em là con em dân tộc ít người, có những em khi đến trường chưa nói được tiếng phổ thông, chỉ qua 1 năm học lớp 1, tất cả HS đều đạt được kết quả tốt (đọc và viết đều đạt chuẩn trở lên, đa số đạt khá và giỏi), không có hiện tượng tái mù chữ, không có HS bỏ học.

Trong thập niên 90 của thế kỉ XX, CNGD cấp TH được chuyển giao về những địa bàn có điều kiện thuận lợi. Những năm cuối của thập niên đầu thế kỉ XXI, CNGD được hoàn thiện và chuyển giao về những địa bàn khó khăn và từng bước trở lại những địa bàn thuận lợi.

Từ thực tế triển khai, CNGDTH đạt được 3 tiêu chí cơ bản sau: - *Tầm nhìn*: có sự nhìn xa (xét về thời gian, có thể tồn tại lâu dài), trông rộng (có thể bao phủ mọi địa bàn và ngang tầm cấp TH của các nước trong khu vực và thế giới); - *Tính khoa học*: đảm bảo tính khoa học về triết học, các khoa học chuyên ngành và sư phạm học; - *Tính thực tiễn*: đảm bảo tính khả thi và đem lại lợi ích.

2) Hoàn thiện CNGD. Thập niên đầu của thế kỉ XXI, CNGD cấp TH tuy không được triển khai tiếp ở các địa phương, nhưng là quãng

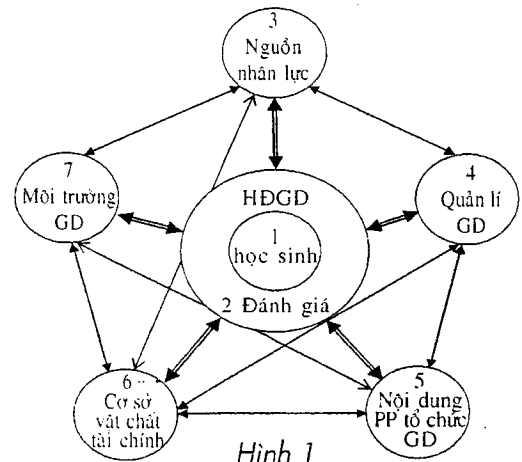
thời gian quý giá để những người nghiên cứu vấn đề này hoàn thiện, phát triển CNGD, đạt tới trình độ công nghệ học (CNGD được cụ thể hóa ở các môn học có logic tường minh, như *Tiếng Việt, Toán,...*). Từ khi được Bộ GD-ĐT cho triển khai ở một số địa phương, tất cả đều đạt kết quả khả quan, cho thấy giá trị đích thực, sức sống của CNGD, một phương án góp phần tích cực đổi mới căn bản và toàn diện GD, trước hết là GDTH.

CNGD có một số đặc điểm sau đây: - Quá trình GD được chủ động tổ chức; - Quá trình GD được chủ động kiểm soát. Một đặc điểm quan trọng nữa của CNGD là sự chuyển giao - chuyển giao CNGD (các trường sư phạm là cơ sở chuyển giao CNGD; cũng có thể chuyển giao qua việc tập huấn, bồi dưỡng ở các trường TH, các địa phương).

3) **Chuyển giao CNGD.** CNGDTH sẽ được chuyển giao về các trường TH theo «**Đề cương 9 điểm**» (GS. Hồ Ngọc Đại), đó là: + *Ba nhân vật*: HS - GV - cha mẹ HS; + *Ba việc làm*: nghiên cứu - đào tạo - chỉ đạo; + *Ba bước đi*: Trung ương - địa phương - đại trà.

4) **Mô hình trường TH mới.** Trường Chuẩn quốc gia là sự định hình một mô hình trường TH từ 1996 đến nay. Trong 5 tiêu chuẩn của trường Chuẩn quốc gia có 4 tiêu chuẩn như là điều kiện đảm bảo chất lượng; còn tiêu chuẩn 5 là quá trình DH, quá trình thực hiện các hoạt động GD, quá trình trực tiếp tạo được sản phẩm GD (HS có sự phát triển theo mục tiêu GD cụ thể). Bước vào giai đoạn phát triển mới, rất cần và có điều kiện để tạo ra mô hình trường TH phù hợp hơn với trẻ em, đảm bảo cho trẻ em được hưởng hạnh phúc đi học. Từ mô hình trường Chuẩn quốc gia, một cách biện chứng hơn, bước đầu, có thể hình dung mô hình trường TH mới qua các yếu tố cơ bản cấu thành nó (xem hình 1).

Trong mô hình, các yếu tố: 1) HS (nhân vật trung tâm = mục tiêu GD); 2) Hoạt động học và các hoạt động GD khác của HS với sự tổ chức dẫn dắt của GV, cùng với các quá trình đó là quá trình kiểm soát và đánh giá GD; 3) GV, cán bộ quản lý GD và các nhân vật thứ ba khác (cha mẹ HS, các nhân vật thứ ba khác); 4) Quản lý các hoạt động theo bài bản; 5) Mục tiêu GD cụ thể được cụ thể hóa thành chuẩn kiến thức và kỹ năng,



Hình 1

yêu cầu tối thiểu các hoạt động, chương trình và SGK; 6) Cơ sở vật chất thiết bị đáp ứng yêu cầu của các hoạt động GD; 7) Ba môi trường GD: nhà trường, gia đình, xã hội.

\*\*\*

GDTH có giá trị đặc biệt, những gì HS lĩnh hội được sẽ là hành trang theo mỗi em suốt cả cuộc đời. Ở các quốc gia khác nhau, tuy trình độ phát triển GD còn khác nhau nhưng đều có chung một điểm là rất quan tâm đến GDTH. Đổi mới căn bản và toàn diện GD có mục tiêu xây dựng nền móng GDTH lành mạnh, bền vững. Có những cách nói, cách diễn đạt khác nhau về đổi mới GD; nhưng điều quan trọng là «*làm*», là quá trình triển khai thực tiễn ở tất cả các trường TH để tạo ra chất lượng GD mới cao hơn, đáp ứng nhu cầu của xã hội. □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. **Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX).** NXB Chính trị quốc gia, H.2004.

**Tài liệu tham khảo**

1. Hồ Ngọc Đại. **Giải pháp phát triển giáo dục.** NXB Giáo dục, H. 2006.
2. Hồ Ngọc Đại. **Nghiệp vụ sư phạm.** NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.
3. Nguyễn Kế Hào. “Giáo dục tiểu học thời nay”. Tạp chí *Khoa học giáo dục*, số 71, tháng 8/2011.

**SUMMARY**

The article affirms the importance of primary education - the fundamental level of the educational system and proposes several solutions for radically and comprehensively renewing education, including the new model of primary schools.